TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.

2. Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 10/3/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐST-DS ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT VN.

Địa chỉ: xx đường yy, phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N Đ A – Sinh năm 1995 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Bà T T H – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: xx đường yy, phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các Biên bản lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP QT VN, do ông N Đ A trình bày như sau:

a) Ngân hàng TMCP QT VN có ký với bà T T H Hợp đồng tín dụng số 7864917.20 ngày 03/12/2020, theo đó bà H vay của Ngân hàng số tiền: 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 04/12/2020 đến ngày 03/12/2028. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.7%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.9%/năm.

Phía Ngân hàng đã giải ngân cho bà H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7864917(1).20 ngày 03/12/2020 với số tiền 750.000.000 đồng. Trả lãi hàng tháng vào ngày 03, ngày trả nợ đầu tiên 03/01/2021. Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh.

Theo Bảng kê chi tiết nợ gốc và nợ lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án, tính đến ngày xét xử hôm nay (ngày 28/9/2022), bà H còn thiếu nợ theo Hợp đồng tín dụng các khoản tiền như sau"

- Nợ gốc: 652.085.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 5.054.694 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 141.655.340 đồng.

Tổng cộng là: 798.795.034 đồng.

b) Ngày 09/12/2020, bà T T H có Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành Thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức tín dụng là: 40.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Happy Drive, lãi suất vay: Theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Theo Bảng sao chi tiết giao dịch thẻ tín dụng do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án, tính đến ngày 28/9/2022, bà H còn thiếu các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 37.458.000 đồng.

- Nợ lãi: 20.269.824 đồng.

- Phí rút tiền mặt: 1.540.000 đồng.

- Phí thanh toán trễ hạn: 34.971.973 đồng.

- Phí vượt hạn mức: 14.860.202 đồng.

- Phí t H niên: 1.798.000 đồng.

Bà H đã trả được số tiền là: 14.220.836 đồng. Tổng số tiền bà H còn nợ là: 96.677.163 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP QT VN yêu cầu bà T T H phải trả toàn bộ các khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng và tiền nợ Thẻ tín dụng một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, yêu cầu bà H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Ngân hàng TMCP QT VN xác định đây là nợ riêng cá nhân của bà T T H nên chỉ yêu cầu một mình bà H có nghĩa vụ trả nợ, không liên quan ai khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông N Đ A, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP QT VN có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn, bà T T H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo về thời hạn thông báo cho nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí; Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 7864917.20 ngày 03/12/2020: Buộc bà T T H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo, tính đến ngày 28/9/2022 là: 798.795.034 đồng.

- Đối với Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản: Buộc bà T T H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi và các khoản phí, tính đến ngày 28/9/2022 là: 96.677.163 đồng.

- Bà T T H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP QT VN và bà T T H đã ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T T H có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông N Đ A, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà T T H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của các bên đương sự:

a/ Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 7864917.20 ngày 03/12/2020 và Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng ngày 09/12/2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP QT VN và bà T T H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP QT VN đã cấp cho bà H khoản tiền vay là 750.000.000 đồng và Thẻ tín dụng VIB Happy Drive với hạn mức là: 40.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay và Thẻ tín dụng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo đòi nợ nhưng bà H đã không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử hôm nay (28/9/2022), bà H còn thiếu Ngân hàng TMCP QT VN các khoản tiền nợ như sau:

* Đối với Hợp đồng tín dụng:

- Nợ gốc: 652.085.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 5.054.694 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 141.655.340 đồng.

Tổng cộng là: 798.795.034 đồng.

* Đối với Thẻ tín dụng VIB Happy Drive: Bà H còn thiếu nợ gốc và các khoản phí, tổng cộng là: 96.677.163 đồng.

Xét thấy, bà H đã vi phạm thỏa thuận về việc trả nợ, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP QT VN. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà H trả toàn bộ những số tiền nợ trên và yêu cầu bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 7864917.20 ngày 03/12/2020, bà H có thế chấp tài sản nhưng phía Ngân hàng TMCP QT VN không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

b/ Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: " Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(…) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó …"

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công A P H 5, Quận 11 thì bà T T H có hộ khẩu t H trú tại địa chỉ: 275/15C Âu Cơ, P H 5, Quận 11, gia đình đã bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12 năm 2016 cho đến nay, không rõ nơi cư trú ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với bà H nhưng bà H đã không đến Tòa án để giải quyết. Đồng thời, bà H cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy, việc buộc bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân

hàng TMCP QT VN theo các yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trong việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như đã trình bày ở phần trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T H vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP QT VN.

2. Buộc bà T T H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ tính đến ngày 28/9/2022 đối với Hợp đồng tín dụng số 7864917.20 ngày 03/12/2020 là 798.795.034 đồng (bảy trăm chín mươi tám triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi bốn đồng), gồm có:

- Nợ gốc: 652.085.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 5.054.694 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 141.655.340 đồng.

Bà H có nghĩa vụ trả một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Buộc bà T T H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ tính đến ngày 28/9/2022 đối với Thẻ tín dụng VIB Happy Drive là 96.677.163 đồng (chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi ba đồng). Bà H có nghĩa vụ trả một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Bà T T H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và theo điều khoản của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

5. Về án phí:

Bà T T H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.864.165 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.373.398 đồng (mười bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm chín mươi tám

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019881 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Vĩ Bửu